TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST–HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lã Thị Thu H – sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh Triệu Văn L – sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lã Thị Thu H và anh Triệu Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thị Thu H và Triệu Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lã Thị Thu H và anh Triệu Văn L có 01 con chung tên là Triệu Văn V sinh ngày 07/10/2011. Khi ly hôn chị H và anh L thỏa thuận,

thống nhất giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu V đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2018 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng chị H còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lã Thị Thu H phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; Anh Triệu Văn L phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Lã Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị H đã nộp theo biên lai số 05961 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí cần nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã Y
(Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thế Hùng